

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc****Số: 446/TB-ĐHNH-PQLĐT***Tp. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 12 năm 2024***THÔNG BÁO****về việc hủy lớp học phần hệ đại học chính quy học kỳ 2 - năm học 2024 - 2025 (Lần 1)**

Căn cứ dự thảo lịch giảng học kỳ 2 - năm học 2024 - 2025;

Căn cứ sĩ số đăng ký học phần học kỳ 2 - năm học 2024 - 2025 của sinh viên.

Phòng Quản lý Đào tạo kính gửi đến các Khoa danh sách các lớp học phần bị hủy do không đủ sĩ số tối thiểu

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL
1	ITS701_242_1_D01	Chuyển đổi kinh doanh số	3	45	C	2 3	1,3-8,10 10	A201 A002	HTTTQL
2	ITS315_242_1_D02	Core Banking và ngân hàng điện tử	3	45	S	6	13-21	C201	HTTTQL
3	ITS315_242_1_D04	Core Banking và ngân hàng điện tử	3	45	S	5	13-21	C201	HTTTQL
4	ITS315_242_1_D05	Core Banking và Ngân hàng điện tử	3	45	S	5	1,3-10	C301	HTTTQL
5	ITS724_2421_1_D07	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh	3	45	C	7 3	1,3-7,9-10 10	C201 C203	HTTTQL
6	ITS724_2421_1_D11	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh	3	45	S	3	13-21	C301	HTTTQL
7	ITS725_242_1_D02	Hệ thống thanh toán điện tử	2	30	C	4	13-18	A002	HTTTQL
8	ITS346_242_1_D03	Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử	2	30	C	7	13-18	A004	HTTTQL
9	ITB304_242_1_D01	Thanh toán điện tử	3	45	C	7 6	1,3-7,9-10 9	A206 A202	HTTTQL
10	MLM308_2421_1_D13	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	S	7	13-18	A001	KHXXH

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL
11	MLM308_2421_1_D15	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	S	4	13-18	A001	KHXXH
12	MLM308_2421_1_D16	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	S	2	13-18	A101	KHXXH
13	MLM308_2421_1_D17	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	C	7	1,3-7	A002	KHXXH
14	MLM308_2421_1_D19	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	S	3	13-18	A001	KHXXH
15	ACC701_242_1_D01	Hệ thống thông tin kế toán nâng cao	3	45	C	2 7	1,3-8,10 10	A203 A003	KTKT
16	ACC704_242_1_D01	Kế toán quốc tế nâng cao	3	45	C	4	13-21	A004	KTKT
17	DAT714_2421_1_D02	Trực quan hóa dữ liệu kế toán với Python	3	45	C	7 2	13-18,20-21 21	A101 A007	KTKT
18	INE301_242_1_D04	Kinh tế học hội nhập quốc tế	3	45	S	6	1,3-10	A107	KTQT
19	MES308_242_1_D01	Kinh tế học quản lý	3	45	C	6	13-21	A005	KTQT
20	LAW721_242_1_D02	Luật thương mại quốc tế	3	45	C	6	1,3-10	A002	LKT
21	LAW342_242_1_D01	Pháp luật kinh doanh bất động sản	3	45	C	5	1,3-10	A002	LKT
22	BAF310_242_1_D03	Quản trị rủi ro ngân hàng	3	45	S	5	1,3-10	A101	NH
23	BAF306_2421_1_D01	Thẩm định giá tài sản	3	45	C	5	13-21	A301	NH
24	ENB321_242_1_D06	Biên dịch thương mại Việt – Anh	3	45	C	3	1,3-10	A005	NN
25	ENP712_242_1_D02	Tiếng anh pháp lý 1	2	30	S	2	1,3-7	A005	NN
26	ENP712_242_1_D04	Tiếng anh pháp lý 1	2	30	S	6	1,3-7	A005	NN

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL
27	ENP311_242_1_D03	Tiếng anh pháp lý 2	3	45	S	3	13-21	B1.106	NN
28	CNL314_242_1_D02	Tiếng Trung Quốc kinh doanh 2	3	45	C	6	13-21	A303	NN
29	DIM703_2421_1_D09	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số	3	45	S	5	13-21	A003	QTKD
30	DIM703_2421_1_D10	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số	3	45	C	5	13-21	A005	QTKD
31	MAG307_242_1_D06	Quản trị chuỗi cung ứng	3	45	S	2	13-21	A104	QTKD
32	MAG320_2421_1_D06	Quản trị nguồn nhân lực	3	45	S	2	13-21	A102	QTKD
33	MAG705_2421_1_D02	Quản trị sự thay đổi trong bối cảnh quốc tế hóa	3	45	C	5	1,3-10	A008	QTKD
34	MAG706_242_1_D01	Quản trị tri thức	3	45	C	4	13-21	A207	QTKD
35	MAG306_2421_1_D03	Quản trị vận hành	3	45	C	3	13-21	A207	QTKD
36	FIN705_242_1_D01	Định phí bảo hiểm	3	45	S	6	13-21	A002	TC
37	FIN304_2424_1_D02	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	C	7 6	1,3-7,9-10 8	A205 A202	TC
38	FIN706_242_1_D01	Quản trị rủi ro bằng định lượng	3	45	C	7 2	1,3-7,9-10 8	A202 A002	TC
39	FIN702_242_1_D01	Tài chính định lượng	3	45	C	6	1,3-10	A007	TC
40	FIN710_242_1_D02	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro	3	45	C	5	1,3-10	A102	TC
41	FIN302_2421_1_D01	Thị trường tài chính và các định chế tài chính	3	45	C	6	1,3-10	A103	TC
42	FIN302_2421_1_D02	Thị trường tài chính và các định chế tài chính	3	45	C	3	13-21	A207	TC

STT	MÃ LỚP HP	TÊN MÔN HỌC	TC	SỐ TIẾT	CA TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	KHOA QL
43	FIN302_2421_1_D04	Thị trường tài chính và các định chế tài chính	3	45	S	4	13-21	A305	TC
44	GYM302_241_1_DK2_D24	Học phần GDTC 2	1	15	9-10 6-8	2	1, 3-45-7		GDTC&QP
45	GYM302_241_1_DK2_D26	Học phần GDTC 2	1	15	4-5 1-3	2	13-1516-18		GDTC&QP
46	GYM302_241_1_DK2_D27	Học phần GDTC 2	1	15	6-8 9-10	2	13-1516-18		GDTC&QP
47	GYM302_241_1_DK2_D28	Học phần GDTC 2	1	15	9-10 6-8	2	13-1516-18		GDTC&QP

Nơi nhận

- Các Khoa
- Lưu PQLĐT

KT. TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. NGUYỄN THỊ HUỲNH UYÊN